

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày: 07/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn; Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Đổng – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Ân, chức vụ Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/HSST-QĐ ngày 25/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh A**; tên gọi khác: A Con; Sinh năm 1989, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: không;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1946 (đã chết); họ và tên mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1969. Hiện bà Kiều đang sinh sống tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: 0; Tiền án 04, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2009/HSST ngày 17 tháng 06 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03 tháng 12 năm 2009 chấp hành xong hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2010/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02 tháng 01 năm 2012 chấp hành xong hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2012/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20 tháng 02 năm 2014 chấp hành xong hình phạt. Bản án hình sự phúc thẩm số

441/2015/HSPT ngày 05 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25 tháng 12 năm 2017 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, học đến lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2006 bị Công an huyện CuM’gar bắt về hành chống người thi hành công vụ, đưa đi Trường giáo dưỡng số 3 tại thành phố Đà Nẵng. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện CuM’gar xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện CuM’gar xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25 tháng 12 năm 2017 chấp hành xong hình phạt. Ngày 16 tháng 11 năm 2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CuM’gar khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11 /2018 cho đến nay.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: 11 Tôn Đức T, Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Đình V Niê (vắng mặt).

Trú tại: Buôn M’T, phường E, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Trần Thị K (có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác, vì động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 17 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2018 Nguyễn Thanh A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max, màu sơn cam, không có biển kiểm soát khi đi qua số nhà 11 đường Tôn Đức T, tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thấy cửa nhà mở nhưng không có người trông coi, nên A đã nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. Bị can Nguyễn Thanh A đã thực hiện hành vi trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám – bạc và một đồng hồ nhãn hiệu Omega, dây đeo bằng kim loại màu trắng - vàng của anh Nguyễn Đức S, thì bị phát hiện xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CuM’gar đã kết

luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám – bạc, mua tháng 10 năm 2018, giá trị còn lại 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu Omega, mua năm 2016, giá trị còn lại 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Giá trị tài sản theo yêu cầu định giá là 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Max, màu sơn cam, không có biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị K, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (bà K là mẹ ruột của bị can Nguyễn Thanh A). Vào ngày 9 tháng 11 năm 2018 bị can Nguyễn Thanh A sử dụng bà K không biết, nên không đồng ý.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ máy màu xám - bạc của anh Nguyễn Đức S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không thu giữ được. Ngày 16 tháng 11 năm 2018 anh Lê Đình V Niê đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar một đồng hồ nhãn hiệu Omega, dây đeo bằng kim loại màu trắng - vàng để phục vụ điều tra.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 trả lại một đồng hồ nhãn hiệu Omega, dây đeo bằng kim loại màu trắng - vàng cho anh Nguyễn Đức S là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 2.177.000đ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar tạm giữ của bị cáo A đã được chuyển vào tài khoản số 3949.0.104746700XXX của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưMgar.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại anh Nguyễn Đức S yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh A bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động bị mất với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) nhưng tại phiên tòa anh S yêu cầu bị cáo A bồi thường giá trị chiếc điện thoại theo kết quả định giá là 5.500.000đ, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình V Niê không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo A như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và đề nghị xử lý các biện pháp tư pháp khác.

Bị cáo không có ý kiến gì đối đáp tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CuM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh A khai nhận: Dù đã có 04 tiền án nhưng vào khoảng 17 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại số nhà 11 đường Tôn Đức T, tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Thanh A đã thực hiện hành vi trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám – bạc và một đồng hồ nhãn hiệu Omega, dây đeo bằng kim loại màu trắng - vàng của anh Nguyễn Đức S, thì bị phát hiện xử lý. Tài sản trộm cắp có tổng giá trị qua định giá là 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”.Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)

g) TA phạm nguy hiểm.”

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn hưởng thụ mà không chịu lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, hậu quả bị cáo đã gây ra.

Xét bị cáo có nhân thân không tốt, có 04 tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng bản thân mà sau khi ra tù đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Đức S yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh A phải bồi thường số tiền 5.500.000 đồng tương đương giá trị còn lại của chiếc điện thoại vào thời điểm bị chiếm đoạt theo kết quả định giá là phù hợp với các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Max, màu sơn cam, không có biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị K là mẹ của bị cáo ngày 09 tháng 11 năm 2018 bị cáo Nguyễn Thanh A sử dụng bà K không biết, nên không xử lý chiếc xe là phù hợp.

Đối với 01 đồng hồ nhãn hiệu Omega, dây đeo bằng kim loại màu trắng ngày 19 tháng 11 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 trả lại cho anh Nguyễn Đức S là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 2.177.000đ Cơ quan điều tra Công an huyện CưMgar đã tạm giữ của bị cáo A hiện đã được chuyển vào tài khoản số 3949.0.104746700XXX của Chi cục Thu hành án dân sự huyện CưMgar là số tiền hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi trộm cắp. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án này, đối với anh Lê Đình V Niê khi chuộc chiếc đồng hồ do bị cáo Nguyễn Thanh A cầm cố để sử dụng, anh Lê Đình V Niê không biết đó là tài sản do Nguyễn Thanh A trộm cắp được mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Thanh A** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/11/2018 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

[2] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự, bị cáo Nguyễn Thanh A phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức S số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận ngày 19 tháng 11 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 trả lại cho anh Nguyễn Đức S 01 đồng hồ nhãn hiệu Omega, dây đeo bằng kim loại màu trắng là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.177.000đ của bị cáo A tại tài khoản số 3949.0.104746700XXX của Chi cục Thu hành án dân sự huyện CưMgar để đảm bảo cho việc thi hành án

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak ;
- Sở Tư pháp DakLak
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự; Thi hành án HS ;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hiền